TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số:14 /2018/DS-ST
Ngày: 05 - 11 - 2018.
V/v "Chia thừa kế và Hủy Quyết định cá biệt"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Hà
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Lý và ông Trần Đình Đường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Hà - Thư ký, TAND tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Phương Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/ 10 và ngày 05/11/ 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 38/2017/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2017 về "Yêu cầu chia di sản thừa kế và hủy Quyết định cá biệt". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 18/2018/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1949. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Bà Hồ Thị L sinh năm 1952. Vắng mặt.

Địa chỉ: : Thôn Đ, xã Q, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L là: Bà Lâm Thị Thanh H.

Địa chỉ: Khối 10, phường Đ, T. P V, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Những người có quyền nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Xuân K sinh năm 1961. Vắng mặt. Ủy quyền cho bà Trần Thị Th sinh năm 1963 là vợ tham gia. Có mặt.
- Bà Nguyễn Thị X sinh năm 1959. Có mặt.
- Anh Nguyễn Xuân H sinh năm 1975. Có mặt.
- Chị Hồ Thị B sinh năm 1982. Có mặt.

Đều cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Bà Nguyễn Thị K sinh năm 1969. Vắng mặt.
- Anh Nguyễn Quốc D sinh năm 1998. Vắng mặt.
- Anh Nguyễn Bình Q sinh năm 1995. Vắng mặt.
- Chị Nguyễn Thúy A sinh năm 2000. Vắng mặt.

Đều cùng địa chỉ: 968/14A, khóm Đ, phường M, T.P L, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà K, anh D, anh B, chị A là :

Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1949. (nguyên đơn trong vụ án). Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- UBND huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Ngọc B.

Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện Q. Đề nghị Tòa xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/12/2017 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn là ông Nguyễn Văn M trình bày: Bố của ông là Nguyễn Văn V sinh năm 1918 mất năm 1980, mẹ của ông là bà Đậu Thị K sinh năm 1920 mất năm 2013. Bố, mẹ của ông sinh được 6 người con là: Anh Nguyễn Thanh M đi bộ đội đã hy sinh khi chưa có vợ con, ông (*Nguyễn Văn M*) và các em là : ông Nguyễn văn K mất năm 1975, bà Nguyễn Thị X, ông Nguyễn Xuân K, ông Nguyễn Xuân H mất năm 2018. Bố, mẹ ông sinh sống đã lâu làm nhà và ở trên thửa đất số 1127, tờ bản đồ số 2 xã Q, khoảng năm 1980 khi ông V mất thì bà Hồ Thị L là con dâu (lấy ông Khuôn) đưa con về sống với bà K, năm 1996 bà L được cấp Giấy CNQSD Đ thửa đất trên. (Số hiệu G 519847 ngày 01/01/1996 diện tích 170m^2). Việc cấp Giấy CNQSD Đ đó không đúng pháp luật đề nghị Tòa án hủy Giấy CNQSD Đ trên và phân chia di sản thừa kế. Do bố, mẹ mất không để lại di chúc nên đề nghị phân chia theo pháp luật. Phần di sản của ông và bà X, ông K, ông H đề nghị nhập chung và nhận bằng hiện vật là đất để làm nhà thờ, thờ cúng bố, mẹ tổ tiên theo phong tục tập quán.

Tại Bản tự khai và trong quá trình tố tụng bị đơn là bà Hồ Thị L trình bày: Bà L thừa nhận các mối quan hệ gia đình như nguyên đơn trình bày. Về nguồn gốc thửa đất là của ông Vệ và bà Khâu mất đi để lại, về thủ tục cấp Giấy CNQSD Đ cho bà là do bà Khâu làm và giao lại giấy cho bà. Các tài sản trên đất là do mẹ con bà (anh Hoan, chị Bình) tạo dựng nên và không chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của ông Men.

Người được bị đơn ủy quyền trình bày thêm: Năm 1974 bà L kết hôn với ông Khuôn là con thứ 3 của ông Vệ, bà Khâu, năm 1975 ông Khuôn mất, mẹ con bà L sống với ông V, bà K sinh sống cùng bố mẹ chồng trên thửa đất số 1127, năm 1998 anh H (con bà L) lấy vợ, năm 2003 anh H phá nhà cũ 4 gian của bà K làm nhà mới hiện nay, phiá ông Men không có ý kiến, tranh chấp gì. Ông M khởi kiện chia thừa kế đề nghị Tòa án xem xét công lao gây dựng, tôn tạo và bảo vệ thửa đất trên với mức 1/2 giá trị đất. Bà L, anh H, chị B và 4 con của họ thực sự có nhu cầu chỗ ở đề nghị phân chia bằng hiện vật là đất ở và họ trả lại giá trị di sản bằng tiền cho những người được hưởng thừa kế.

Những người có quyền lợi liên quan gồm ông K, bà X, bà K, anh B, anh Q, chị A thống nhất như yêu cầu của ông Men đề nghị phân chia di sản thừa kế bằng hiện vật là đất để họ có chỗ làm nhà thờ theo phong tục tập quán.

Phần di sản của họ được hưởng thống nhất nhập chung cùng sử dụng.

Theo đại diện ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện Q thì: Việc cấp Giấy CNQSD Đ năm 1996 là đồng loạt, đại trà cho người kê khai và đang sử dụng đất. Việc cấp Giấy CNQSD Đ cho bà L hiện nay không còn lưu trữ hồ sơ nhưng đảm bảo là đúng quy trình. Đề nghị các bên giải quyết ổn thỏa đảm bảo tình đoàn kết gia tộc.

Kết quả thẩm định và định giá di sản như sau: Thửa đất được đo thực tế là 230m^2. Đất được định giá là: 320.000.000đ (1.391.000đ/1m^2). Nhà cấp 4 có 2 gian giá 9.000.000đ. Tài sản bà L, anh H xây dựng mới có nhà lớn 2 gian: 216.000.000đ, nhà cấp 4 lợp tôn: 44.000.000đ, nhà tắm, nhà vệ sinh: 25.000.000đ; bể chứa nước;17.000.000đ, mái tôn trước sân: 13.600.000đ, mái tôn trước nhà tắm 2.400.000đ, tường bao xung quanh 10.000.000đ (tường bao phía nam đã cũ không có giá trị).

Di sản thừa kế theo nguyên đơn yêu cầu là toàn bộ đất, nhà cấp 4 có 2 gian, các tài sản còn lại do mẹ con bà L xây dựng.

Phía bị đơn thừa nhận khi bà L về chung sống với bà Khâu đã có di sản là đất và nhà cấp 4 nhưng quá trình sử dụng đã sửa chữa nhiều lần. Các tài sản khác do mẹ con bà L tạo dựng.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị: Tòa án phân chia di sản thừa kế và xin nhận di sản bằng hiện vật là đất để làm nhà thờ theo hướng ra đê biển. Trên đất có các công trình phụ, nhà bếp, bể nước của anh Hoan xây dựng đề nghị tháo dỡ vì khi làm đã bị UBND xã Q đình chỉ nhưng vẫn tiếp tục xây dựng. Bà L không có công sức gì nên không chấp nhận trả công tôn tạo, bảo quản cho bà L.

Người được bà L ủy quyền đề nghị: Đất đã được cấp Giấy CNQSD đất cho bà L. Bà đã sử dụng ổn định, làm nhà kiên cố không ai có ý kiến tranh chấp gì đề nghị Tòa án xem xét bảo vệ quyền lợi cho bà L, việc anh Hoan làm công trình phụ, nhà bếp sau cơn bão lụt với nhu cầu cấp thiết nên cần xem xét. Nếu phân chia di sản thừa kế thì phần bà L và các con của bà đề nghị nhập chung.

Đại diện VKSND tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm đề nghị:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật về tố tụng các Tòa án thực hiện đúng quy định của BLTTDS.

Về nội dung: UBND huyện Q cấp Giấy CNQSD Đ cho bà L khi chưa có ý kiến của các người thừa kế hàng thứ nhất là không đúng đề nghị Hủy Giấy CNQSD Đ đã cấp cho bà L. Bà L có công tôn tạo, bảo quản di sản cần giao toàn bộ di sản là toàn bộ thửa đất cho bà L, bà L phải trả lại giá trị di sản cho những người ở hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật. Ông Men, bà L đều là người cao tuổi đề nghị miễn toàn bộ án phí cho họ.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, kết quả hỏi, tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Vụ án yêu cầu chia di sản thừa kế và hủy Quyết định cá biệt trong lĩnh vực hành chính quản lý đất đai liên quan của UBND huyện vì vậy thuộc thẩm quyền của TAND tỉnh là đúng quy định. Những người thừa kế ở hàng thứ nhất và người liên quan đã có ý kiến, có ủy quyền, đã nhận các văn bản của Tòa án hợp lệ nên có cơ sở để xét xử vắng mặt họ.

Về nội dung: Xét các cầu khởi kiện của nguyên đơn: Di sản thừa kế là nhà và đất được các bên thừa nhận có giá trị là: Đất ở 320.000.000đ, nhà cấp 4: 9.000.000đ. Tổng cộng 329.000.000đ. Bà L có đề nghị việc bà được ông Dụng cho 1m chiều dọc nhưng không có cơ sở xác định mặt khác đất đã có khuôn viên ổn định từ lâu khi bà Khâu đang sống nên được coi là di sản thừa kế.

Về hàng thừa kế thứ nhất có đủ cơ sở xác định gồm: ông Men, ông Khẩu, bà Xuân, ông Khuôn, ông Hưởng (5 suất). Ông Khuôn, ông Hưởng đã mất nên vợ và con của các ông được thừa kế thế vị.

Giá trị di sản thừa kế là 329.000.000đ (*ngôi nhà 9.000.000đ chia bằng hiện vật là đất phải phá dỡ nên không tính giá trị)* nên tính chỉ giá trị đất là 320.000.000đ. Bà L, anh Hoan, chị Bình đã có công tu bổ, tôn tạo, bảo vệ, duy trì

với thời gian dài cần trích trả công sức cho họ với mức khoảng 1/3 giá trị di sản là: 120.000.000đ. Phần còn lại (200.000.000đ) chia đều cho 5 suất thừa kế mỗi suất được hưởng 40.000.000đ.

Về hiện vật nhu cầu của các đồng thừa kế (ông M, ông K, bà X, bà K) xin được nhận bằng hiện vật là đất để có chỗ làm nơi thờ cúng theo phong tục, tập quán. Xét thấy nhu cầu đó là chính đáng, đất có thể chia được vì vậy cần chia đất trên cơ sở giữ nguyên hiện trạng công trình lớn(nhà lớn của anh Hoan) đang sử dụng, các công trình giá trị không cao cần tháo dỡ để giao đất cho phù hợp, đảm bảo quyền lợi cho các bên tranh chấp.

Căn cứ vào Biên bản thẩm định ngày 07/6/2018 thì thửa đất 1127 có diện tích 230m^2 thì nhà lớn 2 gian của anh H đã cố định trổ cửa hướng tây theo hướng đường bám mặt đê biển vì vậy cần đảm bảo giá trị công trình lớn, dỡ bỏ các công trình phụ để giao hiện vật và đất theo hướng đường đê biển. Mặt đường rộng 11,4m, cần giao phía bắc có nhà anh H rộng 6,2m cho bà L, phần đất phía nam có nhà vệ sinh, nhà bếp cho phía ông M, nhà ở 2 gian đã cũ và bể nước nằm giữa 2 phần đất nên không thể tiếp tục sử dụng được, nhà vệ sinh, nhà bếp cần buộc anh H tháo dỡ trả mặt bằng đất cho phía ông M. Về chiều dài thửa đất để đảm bảo cho anh H xây dựng công trình phụ, có lối đi cần giao phần đất trống phía sau và 1 phần ngôi nhà 2 gian tính tường sau đến cột mái via nhà lớn của anh H là 6,3m cho bà L, anh H sử dụng. Phần nhô ra của mái via đổ bằng chiếm khoảng không của phần đất phía ông M khoảng 0,8m x 0,5m cần giữ nguyên không phá dỡ làm ảnh hưởng kết cấu công trình. Tài sản của anh Hoan phải tháo dỡ có giá trị hơn 100.000.000đ. Một số công trình (bể nước, nhà vệ sinh) có trước khi UBND xã đình chỉ xây dựng (khi đình chỉ đã xây xong phần tường chưa da trét của nhà bếp) nên phía ông Men cần hỗ trợ di dời, cũng như thiệt hại về tài sản cho bà L để chuyển các công trình trên đất về phần đất mà họ được giao.

Xét yêu cầu hủy Quyết định cá biệt (Giấy CNQSD Đ cấp cho bà L).

Xét thấy: Hiện hồ sơ cấp giấy CNQSD Đ không còn lưu trữ nhưng theo Nghị định 64 thì bà Khâu khi đang chung sống cùng hộ bà L vì vậy việc cấp Giấy CNQSD Đ cho bà L với tư cách chủ hộ là đúng quy định nhưng đây là di sản thừa kế nay được phân chia theo pháp luật cần hủy 1 phần Giấy CNQSD Đ và các Quyết định liên quan đến cấp Giấy CNQSD Đ để các bên đăng ký lại QSD Đ theo Quyết định của Tòa án sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu về hủy Quyết định cá biệt được chấp nhận một phần nên ông Men không phải chịu. Những người được chia di sản thừa

kế phải chịu theo giá trị được hưởng nhưng ông M, ông K, Bà X, bà L đều là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí theo NQ 326/2016 của UBTVQH.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 26, Điều 37 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 609, 613, 618, 623, 650, 651, 652, 660 của Bộ Luật dân sự năm 2015, NQ 326/2016 của UBTVQH 14.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M về yêu cầu hủy Giấy CNQSD Đ và yêu cầu chia thừa kế đối với bà Hồ Thị L.

1. Xác định di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn V và bà Đậu Thị K mất để lại, không có di chúc là 230m^2 đất ở có giá trị là : 320.000.000đ. Trích trả công tu bổ, tôn tạo, bảo vệ, duy trì di sản cho bà Hồ Thị L, anh Nguyễn Xuân H và chị Hồ Thị B số tiền: 120.000.000đ. Phần còn lại 200.000.000đ chia cho 5 suất thừa kế mỗi suất được hưởng 40.000.000đ.

2. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Vệ, bà Khâu gồm: ông Nguyễn Văn M, ông Nguyễn Xuân K, bà Nguyễn Thị X, ông Nguyễn Văn K, ông Nguyễn Xuân H (5 suất). Ông K, ông H đã mất nên vợ và con của các ông được thừa kế thế vị.

* Về việc tuyên bố hủy Quyết định cá biệt của UBND huyện Q:

1. Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 519847 cấp ngày 01/01/1996 của UBND huyện Q đã cấp cho bà Hồ Thị L đối với thửa đất số 1127, tờ bản đồ số 02(Bản đồ 299) diện tích 170m^2 nay là thửa số 658 tờ bản đồ số 06, tại xóm thôn Đại Hải, xã Quỳnh Long, huyện Quỳnh Lưu và Quyết định liên quan cấp Giấy CNQSD thửa đất trên.

* Về phân chia di sản thừa kế như sau:

1. Giao cho các ông Nguyễn Văn M, ông Nguyễn Xuân K, bà Nguyễn Thị X, bà Nguyễn Thị K, anh Nguyễn Quốc D, anh Nguyễn Quốc B, chị Nguyễn Thúy A được quyền là đồng sử dụng: 66,82 m^2 đất ở tại với thửa đất số 1127, tờ bản đồ số 02(Bản đồ 299) nay là thửa số 658, tờ bản đồ số 06 tại xóm thôn Đại Hải, xã Q, huyện Q và tường bao trên phần đất được giao. Có tổng trị giá: 92.946.000đ và được nhận ở bà Hồ Thị L, anh Nguyễn Xuân H và chị Hồ Thị B: 67.054.000đ giá trị phần được hưởng di sản còn thiếu.

Ranh giới thửa đất được giao có tứ cận như sau: Phía tây giáp đường đê biển: 5,2m, phía nam giáp đất ông D 12,85m, phía đông giáp đất bà L, anh H: 5,2m, phía bắc giáp đất bà L, anh H: 12,85m. Trên đất được giao có phần le ra của mái via bê tông của anh H khoảng 0,8m x 0,5m được giữ nguyên không phải phá dỡ.

Buộc bà Hồ Thị L, anh Nguyễn Xuân H, chị Hồ Thị B (người đang quản lý đất) phải giao trả: 66,82 m^2 đất ở tại với thửa đất số 1127, tờ bản đồ số 02(Bản đồ 299) nay là thửa số 658, tờ bản đồ số 06 tại xóm thôn Đ, xã Q, huyện Q có ranh giới như trên và tháo dỡ các tài sản trên đất gồm công trình vệ sinh, nhà bếp, mái tôn, bể nước để bàn giao mặt bằng đất cho ông Men, ông Khẩu, bà Xuân, bà K, anh B, anh D, chị A.

2. Giao cho bà Hồ Thị L, anh Nguyễn Xuân H, chị Hồ Thị B quyền sử dụng: 163,18 m^2 đất ở tại với thửa đất số 1127, tờ bản đồ số 02(Bản đồ 299) nay là thửa số 658, tờ bản đồ số 06 tại xóm thôn Đ, xã Q, huyện Q có trị giá: 226.983.000đ và được quyền sỡ hữu phần tường bao, nhà, công trình, cây cối trên diện tích đất được giao sử dụng.*(trên đất có 1 bể nước phải phá dỡ).*

Ranh giới thửa đất được giao có tứ cận như sau: Phía tây giáp đường đê biển: 6,2m, phía nam giáp đất các ông M, ông K, bà X, bà K, anh D, anh B chị A: 12,85m và phía tây giáp đất các ông, bà trên 5,2m, phía nam giáp đất ông Dũng: 6,3m, phía đông giáp đất ông D: 11,87m, phía bắc giáp đường ngõ xóm 20,4m. (***Đất giao cho bà L, anh H, chị B có hình chữ L. Lấy chân cột mái via nhà lớn của anh Hoan làm điểm vuông để đối chiếu*).**

Ranh giới đất có sơ đồ kèm theo Bản án.

Các đương sự, các cơ quan liên quan có quyền, nghĩa vụ đăng ký quyền sử dụng đất sau khi Bản án có hiệu lực.

Buộc các ông Nguyễn Văn M, ông Nguyễn Xuân K, bà Nguyễn Thị X, bà Nguyễn Thị K, anh Nguyễn Quốc D, anh Nguyễn Quốc B, chị Nguyễn Thúy An phải hỗ trợ di dời tài sản cho bà Hồ Thị L, anh Nguyễn Xuân H, chị Hồ Thị B số tiền là: 50.000.000đ

Đối trừ nghĩa vụ của 2 bên: Bà L, anh H, chị B phải giao giá trị thừa kế được hưởng trừ số tiền hỗ trợ di dời thì bà L, anh H, chị B còn phải giao cho ông Men, ông K, bà X, bà K, anh D, chị A, anh B là: 17.054.000đ. (Mười bảy triệu không trăm năm mươi tư ngàn đồng).

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn toàn bộ án phí DSST cho ông Nguyễn Văn M và bà Hồ Thị L. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn M: 2.800.000đ đã nạp tại Biên lai thu số 000591 ngày 04/22/2017 của Cục THADS tỉnh Nghệ An.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực (đối với trường hợp thi hành án chủ động) hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền phải thi hành phải chịu tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự các bên có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7,9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành theo điều 30 Luật THADS.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết hợp lệ bản sao Bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lý **Trần Đình Đường** **Nguyễn Hữu Hà**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lý **Nguyễn Hữu Hà**